

Phong Thổ, ngày 03 tháng 02 năm 2021

Số: 21/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tân Thị L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Tân Quang T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tân Thị L và anh Tân Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tân Thị L và anh Tân Quang T thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Tấn Thị L và anh Tấn Quang T có 02 con chung là cháu Tấn Duy H, sinh ngày 22/10/2016 và cháu Tấn Duy Th, sinh ngày 21/01/2019. Chị Tấn Thị L và anh Tấn Quang Th thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Tấn Duy H và cháu Tấn Duy Th cho anh Tấn Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H và cháu Th đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tấn Quang T không yêu cầu chị Tấn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Tấn Thị L và anh Tấn Quang T tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Hai đương sự mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn tự nguyện nộp cả án phí cho bị đơn nên tổng số tiền nguyên đơn phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khấu trừ với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004575, ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, nguyên đơn được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã Ma Li Pho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh